

Số:

Đắk Nông, ngày tháng 11 năm 2024

THÔNG BÁO

Kết quả kiểm tra việc chấp hành quy định của pháp luật về hoạt động vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh Đắk Nông

Thực hiện Quyết định số 154/QĐ-SCT ngày 22/10/2024 của Giám đốc Sở Công Thương tỉnh Đắk Nông về việc kiểm tra việc chấp hành quy định của pháp luật về hoạt động vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

Từ ngày 05/11/2024 đến ngày 15/11/2024 (trừ các ngày nghỉ theo quy định), Đoàn kiểm tra do Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với Sở Lao động – Thương binh và Xã hội, Công an tỉnh (Phòng Cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự xã hội - PC06; Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ - PC07) đã tiến hành kiểm tra 05 doanh nghiệp hoạt động vật liệu nổ công nghiệp (VLNCN) trên địa bàn tỉnh.

Xét Báo cáo số 24/BC-ĐKT ngày 29/11/2024 của Đoàn kiểm tra số 154. Giám đốc Sở Công Thương Đắk Nông thông báo kết quả kiểm tra như sau:

I. Khái quát đặc điểm tình hình tổ chức, hoạt động có liên quan đến nội dung kiểm tra của đối tượng kiểm tra

Đối tượng kiểm tra gồm có 05 doanh nghiệp sử dụng VLNCN vào mục đích khai thác đá, gồm: Công ty TNHH XD Nam Hải (Mỏ đá bazan Buôn Nui, xã Ea Pô, huyện Cư Jút); Công ty TNHH MTV Cà phê 15 (Mỏ đá bazan Đèo 52, xã Quảng Phú, huyện Krông Nô); Công ty TNHH Thoa Phúc (Mỏ đá bazan thôn Tân An, xã Đắk R'Moan, thành phố Gia Nghĩa; Mỏ đá bazan Thôn Tân An (mở rộng), xã Đắk R'Moan, thành phố Gia Nghĩa); Chi nhánh VLN Miền Nam - Tổng Công ty Kinh tế kỹ thuật Công nghiệp quốc phòng (Đơn vị thực hiện dịch vụ nổ mìn tại 02 điểm: Mỏ đá bazan thôn 3, xã Kiến Thành, huyện Đắk R'lấp; Mỏ đá bazan Thôn Bù Đốp, xã Nghĩa Thắng, huyện Đắk R'lấp); Chi nhánh công nghiệp Hóa chất mỏ Đắk Lắk (Đơn vị thực hiện dịch vụ nổ mìn tại 09 điểm: Mỏ đá bazan Jóc Du, xã Nam Nung, huyện Krông Nô; Mỏ đá bazan Đắk Ađior, xã Nâm N'Jang, huyện Đắk Song; Mỏ đá bazan Bon Pinao, xã Nhân Đạo, huyện Đắk R'lấp; Mỏ đá bazan Bon Pinao, xã Nhân Đạo, huyện Đắk R'lấp; Mỏ đá bazan Gabro Đồi 982, xã Đắk Búk So, huyện Tuy Đức; Mỏ đá bazan Đội 1, xã Đắk Ngo, huyện Tuy Đức; Mỏ đá bazan 4A, xã Đắk Nia, thành phố Gia Nghĩa; Mỏ đá bazan Thôn 11, xã Đắk Nia, thành phố Gia Nghĩa; Mỏ đá bazan Hố Kè, xã Đắk R'Moan, thành phố Gia Nghĩa).

II. Kết quả kiểm tra việc chấp hành quy định của pháp luật về hoạt động vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh

1. Về hồ sơ pháp lý liên quan đến hoạt động VLNCN

Qua kiểm tra, các doanh nghiệp đều có Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; Giấy chứng nhận đủ điều kiện an ninh, trật tự theo quy định. Đối với đơn vị có kho VLNCN (*Công ty TNHH MTV Cà phê 15*) đã có Biên bản kiểm tra xác nhận đủ điều kiện về phòng cháy và chữa cháy do Phòng Cảnh sát Phòng cháy chữa cháy và Cứu nạn cứu hộ xác nhận; đã được Tổng cục Công nghiệp Quốc phòng cấp Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp và còn hiệu lực.

Đối với 02 đơn vị dịch vụ nổ mìn: Chi nhánh VLN Miền Nam - Tổng Công ty Kinh tế kỹ thuật Công nghiệp quốc phòng; Chi nhánh công nghiệp Hóa chất mỏ Đắk Lắk đã được Cục Kỹ thuật An toàn và Môi trường Công nghiệp - Bộ Công Thương cấp Giấy phép dịch vụ nổ mìn (còn hiệu lực) và đơn vị đã có văn bản Thông báo về việc sử dụng VLNCN tại các mỏ theo quy định.

Đối với các đơn vị sử dụng VLNCN: Công ty TNHH XD Nam Hải; Công ty TNHH Thoá Phúc đã được Sở Công Thương tỉnh Đắk Nông cấp giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp và đã thông báo về việc sử dụng VLNCN theo quy định.

2. Về điều kiện người làm việc liên quan đến VLNCN

Về người làm việc liên quan đến VLNCN (*Công ty TNHH XD Nam Hải: 05 người; Công ty TNHH MTV Cà phê 15: 08 người; Công ty TNHH Thoá Phúc: 04 người; Chi nhánh VLN Miền Nam - Tổng Công ty Kinh tế kỹ thuật Công nghiệp quốc phòng: 07 người; Chi nhánh công nghiệp Hóa chất mỏ Đắk Lắk: 23 người*).

Người quản lý, chỉ huy nổ mìn, thợ mìn, quản lý kho, người phục vụ có trình độ chuyên môn, bằng cấp, chứng chỉ chuyên môn phù hợp và đã được huấn luyện kỹ thuật an toàn về VLNCN; huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy và chữa; huấn luyện an toàn lao động, vệ sinh lao động theo quy định và đã ký hợp đồng lao động đầy đủ với đơn vị sử dụng VLNCN.

3. Về kho, bảo quản, xuất nhập, tiêu hủy VLNCN

Tại thời điểm kiểm tra có 01 đơn vị có kho VLNCN (*Công ty TNHH MTV Cà phê 15*). Kho VLNCN được xây dựng theo đúng thiết kế đã được phê duyệt. Khoảng cách từ nhà kho đến các công trình lân cận đảm bảo các điều kiện an toàn. Hệ thống chống sét, phòng cháy và chữa cháy, các trang thiết bị, phương tiện phòng cháy và chữa cháy, được xây dựng và bố trí đầy đủ; xung quanh nhà kho có hàng rào bảo vệ; khoảng cách chống cháy đúng quy định. Đơn vị đã mở sổ theo dõi ca trực bảo vệ kho VLNCN, những người thực hiện ca trực đã ký nhận và bàn giao ca trực đầy đủ theo quy định.

Sắp xếp, bảo quản, xuất, nhập VLNCN trong kho, phân loại VLNCN theo đúng quy định. Sổ theo dõi được ghi chép đầy đủ, rõ ràng về số lượng, chủng loại VLNCN. Số lượng VLNCN thực tế tồn kho đúng với số liệu cập nhật trong sổ sách. Tổng số lượng VLNCN nhập, sử dụng và tồn kho đúng với số lượng

VLNCN của đơn vị cung ứng; không có trường hợp VLNCN quá hạn, mất phẩm chất phải tiêu hủy.

Số lượng VLNCN xuất nhập từ ngày 01/11/2023 đến ngày 31/10/2024 đối với đơn vị có kho VLNCN, cụ thể như sau:

TT	Chủng loại	Tồn đầu kỳ	Nhập	Xuất	Tồn cuối kỳ
1	Thuốc nổ NT phi80	2.480	6.000	6.120	2.360
2	Kíp điện VS	96	60	61	95
3	Dây nổ chịu nước	3.400	4.000	4.100	3.300

4. Về mua bán và vận chuyển VLNCN

Các đơn vị đều ký Hợp đồng mua bán và vận chuyển VLNCN với đơn vị cung ứng. Tại thời điểm kiểm tra các hợp đồng mua bán và vận chuyển VLNCN còn hiệu lực thi hành; các hợp đồng có đầy đủ nội dung về số lượng, chủng loại VLNCN và thời gian thực hiện hợp đồng.

Việc vận chuyển VLNCN từ kho dự trữ (kho của đơn vị cung ứng) đến kho tiêu thụ (kho của đơn vị sử dụng) hoặc bãi khoan nổ (đối với đơn vị nổ mìn theo hộ chiếu) do đơn vị cung ứng thực hiện và được Phòng PC06 – Công an tỉnh Đắk Nông cấp phép vận chuyển VLNCN theo quy định; Việc vận chuyển VLNCN từ kho bảo quản (kho của đơn vị sử dụng) đến bãi khoan nổ được vận chuyển bằng phương pháp thủ công do thợ mìn mang vác. Trong suốt quá trình vận chuyển VLNCN luôn đảm bảo tuyệt đối an toàn, không để xảy ra tình trạng cháy nổ, mất cắp VLNCN.

5. Về việc sử dụng VLNCN

- Tổng khối lượng sử dụng VLNCN từ ngày 01/11/2023 đến ngày 31/10/2024:

TT	THUỐC NỔ (kg)			PHỤ KIỆN NỔ				
	Amonit (AD1)	Nhũ tương (NT)	ANFO	Kíp K8 (cái)	Kíp VS (cái)	Kíp VS phi điện (cái)	Dây nổ chịu nước (m)	Môi nổ (quả)
I	Công ty TNHH XD Nam Hải							
1	23.640				857		12.100	
II	Công ty TNHH MTV Cà phê 15							
1		6.120			61		4.100	
III	Công ty TNHH Thoá Phúc							
1	18.864	18.596			128		15.300	
IV	Chi nhánh VLN Miền Nam - Tổng Công ty Kinh tế kỹ thuật Công nghiệp quốc phòng							
	492	7.078			559		3.850	
V	Chi nhánh công nghiệp Hóa chất mỏ Đắk Lắk							
	2.052	85.647	18.714	235	1.730	7.680	5.101	14.500

6. Về công tác đảm bảo an toàn trong hoạt động VLNCN

- Việc lập hộ chiếu nổ mìn: Các đơn vị đã thực hiện việc lập hộ chiếu nổ mìn đầy đủ các nội dung, đúng mẫu quy định; đúng theo nội dung Thiết kế khai thác mỏ, Phương án khoan nổ mìn đã được phê duyệt. Việc sử dụng VLNCN được thực hiện đúng theo quy định, không có trường hợp sử dụng VLNCN không nằm trong danh mục VLNCN được phép sử dụng; Không sử dụng VLNCN quá hạn; Thực hiện kiểm tra chất lượng VLNCN theo quy định trước khi sử dụng.

- Các thông số kỹ thuật khoan nổ mìn tại bãi nổ như: Chỉ tiêu thuốc nổ đơn vị (q_t); Chiều sâu lỗ khoan (L_t), khoảng cách giữa các lỗ khoan (a), hàng lỗ khoan (b)... phù hợp với nội dung Phương án khoan nổ mìn và thiết kế khai thác mỏ đã được phê duyệt. Thiết lập các biển cảnh báo, bảng thông báo cảnh giới khu vực bãi nổ mìn, các mốc xác định ranh giới phạm vi nổ mìn đúng theo quy định. Trang bị đầy đủ máy nổ mìn và máy đo điện trở kíp điện đã được kiểm định đảm bảo an toàn theo đúng quy định.

- Trang thiết bị dùng để cảnh báo khi nổ mìn: Loa, kêng, biển bảng, cờ cảnh báo. Việc di chuyển người, cảnh giới, trạm canh gác an toàn được thực hiện nghiêm túc theo sự phân công của Chỉ huy nổ mìn, nội dung phân công thể hiện đầy đủ tại từng hộ chiếu nổ mìn.

7. Về công tác đảm bảo an toàn trong hoạt động VLNCN

Các đơn vị đã xây dựng Phương án nổ mìn; Kế hoạch Ứng cứu tình huống khẩn cấp; nội quy lao động, nội quy an toàn; thực hiện báo cáo đánh giá nguy cơ rủi ro an toàn tại đơn vị. Có văn bản thông báo về thời gian và các tín hiệu nổ mìn cho chính quyền địa phương và người dân quanh khu vực sử dụng VLNCN; đảm bảo bán kính an toàn nổ mìn theo quy định. Không có vụ tai nạn xảy ra.

III. Kết luận

1. Ưu điểm

Các đơn vị được kiểm tra cơ bản chấp hành tốt các quy định tại Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ năm 2017; Nghị định số 71/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ về vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ; Thông tư số 13/2018/TT-BCT ngày 15/6/2018 của Bộ Công Thương quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp; Thông tư số 31/2020/TT-BCT ngày 30/11/2020 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 13/2018/TT-BCT ngày 15/6/2018 của Bộ Công Thương quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp; Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia QCVN 01:2019/BCT về an toàn trong sản xuất, thử nghiệm, nghiệm thu, bảo quản, vận chuyển, sử dụng, tiêu hủy vật liệu nổ công nghiệp và bảo quản tiền chất thuốc nổ.

Các đơn vị sử dụng VLNCN đều có đầy đủ hồ sơ pháp lý theo đúng quy định của pháp luật. Người làm việc liên quan đến VLNCN có đầy đủ bằng cấp, chứng chỉ chuyên môn phù hợp, đã được huấn luyện kỹ thuật an toàn về VLNCN.

Đối với các đơn vị có kho VLNCN đã xây dựng lý lịch kho, phương án bảo vệ kho VLNCN, có phân công nhiệm vụ cho bảo vệ kho và mở sổ theo dõi trực bảo vệ kho VLNCN; xây dựng nội quy, chế độ bảo vệ canh gác; mở sổ theo dõi việc xuất, nhập, tồn VLNCN theo quy định; số liệu kiểm tra thực tế tại các kho VLNCN đúng với số liệu trong sổ theo dõi.

Thực hiện vận chuyển VLNCN theo đúng quy định; sử dụng VLNCN nằm trong danh mục cho phép; số lượng sử dụng không vượt quá quy mô cho phép; lập hộ chiếu theo mẫu quy định, ghi chép đầy đủ các nội dung; phương tiện phục vụ nổ mìn đã được kiểm định theo quy định.

Xây dựng phương án nổ mìn; phương án ứng cứu tình huống khẩn cấp; nội quy lao động, nội quy an toàn; thực hiện báo cáo đánh giá nguy cơ rủi ro an toàn tại đơn vị; thiết lập các biển báo, ký hiệu cảnh báo nguy hiểm tại ranh giới vùng nguy hiểm và khu vực bảo quản VLNCN; thiết lập các trạm gác khi nổ mìn; đảm bảo an toàn bán kính nổ mìn, vận chuyển VLNCN, vệ sinh lao động; có thông báo thời gian nổ mìn với chính quyền địa phương và thực hiện đúng thời gian nổ mìn; sử dụng VLNCN không để xảy ra mất an toàn. Thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo theo quy định.

2. Hạn chế, tồn tại

Hệ thống biển cảnh báo, cảnh giới an toàn khu vực nổ mìn quanh khu vực mỏ đá của một số đơn vị đã cũ, bị mờ (*Công ty TNHH XD Nam Hải; Công ty TNHH Thoa Phúc; Chi nhánh VLN Miền Nam - Tổng Công ty Kinh tế kỹ thuật Công nghiệp quốc phòng*); chưa thực hiện việc cấp đổi Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự (*giấy chứng nhận do phòng PC06 cấp ngày 03/7/2023 có giá trị sử dụng đến ngày 09/8/2025*) do thay đổi người chịu trách nhiệm về an ninh, trật tự (*Công ty TNHH MTV Cà phê 15*); Công ty TNHH Thoa Phúc (*do có sự thay đổi về giấy phép sử dụng VLNCN*).

IV. Biện pháp xử lý theo thẩm quyền đã áp dụng: Không.

V. Kiến nghị biện pháp để thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về VLNCN

Để việc sử dụng VLNCN trên địa bàn tỉnh đi vào nề nếp, đáp ứng yêu cầu của công tác quản lý nhà nước, Đoàn kiểm tra kiến nghị giám đốc Sở Công Thương một số nội dung như sau:

1. Đối với các đơn vị được kiểm tra: Tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật liên quan đến hoạt động VLNCN: Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ năm 2017; Nghị định số 71/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ về vật liệu nổ

công nghiệp và tiền chất thuốc nổ; Thông tư số 13/2018/TT-BCT ngày 15/6/2018 của Bộ Công Thương quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp; Thông tư số 31/2020/TT-BCT ngày 30/11/2020 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 13/2018/TT-BCT ngày 15/6/2018 của Bộ Công Thương quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp; Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia QCVN 01:2019/BCT về an toàn trong sản xuất, thử nghiệm, nghiệm thu, bảo quản, vận chuyển, sử dụng, tiêu hủy vật liệu nổ công nghiệp và bảo quản tiền chất thuốc nổ; công tác an toàn lao động và vệ sinh lao động theo quy định của pháp luật.

Kịp thời sửa chữa, thay thế, bổ sung các biển cảnh báo đã cũ, bị mờ; thực hiện việc cấp đổi Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự theo quy định.

2. Phòng Quản lý Công nghiệp - Sở Công Thương tiếp tục tăng cường công tác tuyên truyền, hướng dẫn, giám sát việc thực hiện các quy định của pháp luật về hoạt động VLNCN trên địa bàn tỉnh, trong đó chú trọng tuyên truyền các quy định mới ban hành về hoạt động VLNCN và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2025 (*Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ năm 2024; Thông tư số 23/2024/TT-BCT ngày 07/11/2024 của Bộ Công Thương quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Công Thương*); hướng dẫn các đơn vị trong việc khắc phục các tồn tại hạn chế mà Đoàn kiểm tra đã chỉ ra.

3. Thanh tra Sở Công Thương tổ chức theo dõi, đôn đốc việc thực hiện các kiến nghị của Đoàn kiểm tra

VI. Những ý kiến còn khác nhau giữa các thành viên Đoàn kiểm tra:
Không.

Trên đây là Thông báo Kết quả kiểm tra việc chấp hành quy định của pháp luật về hoạt động vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh Đắk Nông, Giám đốc Sở Công Thương yêu cầu đơn vị được kiểm tra; các phòng, đơn vị có liên quan nghiêm túc thực hiện./.

Nơi nhận:

- Thanh tra tỉnh (để b/c);
- Lãnh đạo Sở (để biết);
- Đơn vị được kiểm tra;
- Phòng Quản lý Công nghiệp;
- Website của Sở;
- Lưu: VT, TTr (Nh).

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Dương Thị Quỳnh Mai